

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2026.
V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bành Văn Hải;

2. Bà Hồ Tường Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Bảo Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh cơ sở D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Đào Gia L, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ E, ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072191012682; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ E, ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh; căn cước công dân số: 072086010760; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 3 năm 2026 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Lưu Đào Gia L trình bày:

Chị và anh Võ Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (nay là xã C, tỉnh Tây Ninh) vào ngày 07-7-2015. Anh chị chung sống với nhau được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T có người phụ nữ khác bên ngoài nhiều lần bị chị phát hiện dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 3/2026 thì chị phát hiện anh T tiếp tục qua lại với người phụ nữ khác, dẫn đến vợ chồng

cãi nhau và ly thân với nhau cho đến nay. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Võ Hoàng An N, sinh ngày 26-6-2015 và cháu Võ Hoàng Tấn P, sinh ngày 28-01-2017, hiện đang sống chung với chị. Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Võ Văn T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu Đào Gia L đối với anh Võ Văn T. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Võ Hoàng An N, sinh ngày 26-6-2015 và cháu Võ Hoàng Tấn P, sinh ngày 28-01-2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Đào Gia L khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Võ Văn T hiện đang cư trú tại ấp B, xã C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 27-6-2025 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

Anh Võ Văn T là bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả của việc không giao nộp chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình được quy định tại các Điều 91, 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị L vắng mặt, có đơn xin đề nghị giải quyết vắng mặt; anh T được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không

lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Đào Gia L và anh Võ Văn T tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 07-07-2015. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T bởi vì do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân của chị không hạnh phúc và chị không còn tình cảm với anh T. Vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 03/2026 cho đến nay, từ khi ly thân anh chị không còn qua lại chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, căn cứ các biên bản xác minh đề ngày 17-4-2026 thể hiện chị L và anh T thường xuyên mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau. Ngoài ra, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa mà không có lý do, thể hiện việc anh T đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình cũng như không mong muốn đoàn tụ với chị L.

Như vậy, có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân của chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Võ Hoàng An N, sinh ngày 26-6-2015 và cháu Võ Hoàng Tấn P, sinh ngày 28-01-2017 hiện đang sống cùng với chị L. Xét thấy, hiện nay cháu N và cháu Phát sinh S ổn định cùng chị L đồng thời cùng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu N và cháu P cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lưu Đào Gia L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Lưu Đào Gia L đối với anh Võ Văn T.

1.1 Về hôn nhân: Chị Lưu Đào Gia L được ly hôn với anh Võ Văn T.

1.2 Về con chung: Giao cháu Võ Hoàng An N, sinh ngày 26-6-2015 và cháu Võ Hoàng Tấn P, sinh ngày 28-01-2017 cho chị Lưu Đào Gia L trực tiếp

trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lưu Đào Gia L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005268 ngày 18-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND khu vực 11-TN;
- THADS tỉnh TN;
- UBND xã Cầu Khởi;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân